TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	TH, ngày 28 tháng 7 năm 2022
Số: **272**/2022/QĐST-HNGĐ	

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 254/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022, giữa:

** Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hải T, sinh năm 1990

Nơi ĐKHKTT: Tổ x, phường T, thành phố TH, tỉnh TH; Chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã Q, thành phố TH, tỉnh TH

** Bị đơn:* Anh Bùi Ngọc Q, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Tổ x, phường T, thành phố TH, tỉnh TH

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải T và anh Bùi Ngọc Q

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải T và anh Bùi Ngọc Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hải T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Bùi Ngọc Bảo K, sinh ngày 17/12/2015, anh Bùi

Ngọc Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Bùi Nguyễn Nam K1, sinh ngày 19/01/2014 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị T và anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Chị T và anh Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí**:** Chị Nguyễn Thị Hải T tự nguyện chịu 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001186 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH. Hoàn trả cho chị T số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- THA dân sự thành phố TH;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thanh Trúc